TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 30-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Bé Mười**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Tăng Phước Long** và bà **Ngô Thúy Hiền**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Mỹ P**, sinh năm 1974

Tại thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khóm H, phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn H1, sinh 1938 và bà Cao Thị M, sinh 1943 (chết)

Chồng: Nguyễn Hữu A, sinh năm 1972 (chết)

Con: Có 01 con tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 30/3/2000

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Tấn D1, sinh năm 1967 *(có mặt)*

Nơi cư trú: Khóm N, phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ Chị Võ Trần Thụy L, sinh năm 1975 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Khóm N, phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1999 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Khóm R, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ Anh Lê Huyền, sinh năm 1989 *(có mặt)*
Nơi cư trú: Khóm R, Phường U, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 30/3/2000 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: Khóm H, phường D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2017 anh Phạm Tấn D1 cùng vợ là chị Võ Trần Thụy L thỏa thuận thuê Trần Thị Mỹ P vào làm việc tại tiệm bán đồ điện gia dụng K tọa lạc khóm N, phường D, thành phố S, công việc của P là quét dọn, nấu cơm và những công việc khác theo sự phân công của anh D1, tiền công lao động anh D1 trả cho P mỗi tháng là 4.000.000 đồng.

Từ tháng 02/2018 trong lúc nhàn rỗi thì P có phụ giúp bán hàng cho anh D1 thu tiền và thối tiền lại cho khách hàng.

Từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2018 P lợi dụng lúc bán hàng thu tiền và thối tiền thừa cho khách, P tiếp cận hộc tủ đựng tiền, vừa thối tiền cho khách vừa lén lút lấy tiền trong hộc tủ đựng tiền của anh D1, chị L, mỗi ngày P lấy khoảng 500.000 đồng rồi cất giấu trong người.

Từ tháng 6/2018 đến ngày 11/8/2018 P lén lút lấy tiền nhiều hơn, mỗi ngày lấy từ 3.200.000 đồng đến 3.700.000 đồng, cuối ngày về nhà kiểm tra số tiền lấy được rồi đem cất giấu.

Đến ngày 11/8/2018 anh D1 xem lại camera an ninh tại nhà thì phát hiện P có hành vi lén lút lấy tiền rồi cất giấu vào trong người nên đến Công an trình báo.

Quá trình điều tra P thừa nhận từ tháng 4/2018 đến ngày 11/8/2018 đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tiền của anh D1, chị L, sau mỗi lần chiếm đoạt tiền, P về nhà cất giấu không sử dụng tiền nhằm mục đích để xây sữa chữa nhà, tổng cộng số tiền chiếm đoạt là 250.000.000 đồng. Sau khi bị cơ quan điều tra làm việc P đã nộp lại đã hoàn trả cho anh D1, chị L nhận số tiền 250.000.000 đồng xong.

Tại phiên tòa, anh D1 và chị L trình bày: Số tiền bị mất khoảng 400.000.000đ nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, anh D1 và chị L thống nhất số tiền P chiếm đoạt là 250.000.000đ và đã nhận lại xong, không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra, anh Phạm Tấn D1 đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 ổ cứng hiệu Seagate, 01 USB ghi lại hình ảnh Trần Thị Mỹ P thực hiện hành vi phạm tội. Đối với ổ cứng hiệu Seagate, cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh D1 nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSND-TPSĐ ngày 18/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ P về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **Điểm a Khoản 3 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ P** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **05 năm tù** đến **06 năm tù.**

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người làm chứng không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 11/8/2018, tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng K tọa lạc khóm N, phường D, thành phố S, Trần Thị Mỹ P đã thực hiện hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt tiền của anh Phạm Tấn D1 và chị Võ Trần Thụy L thông qua việc bán hàng và thối tiền cho khách, số tiền chiếm đoạt là **250.000.000 đồng** nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời gian phạm tội là vào ban

ngày, địa điểm phạm tội là tại cửa hàng bán đồ điện gia dụng K tọa lạc khóm N, phường D, thành phố S, thuộc khu vực có đông dân cư, tại cửa hàng có các nhân viên bán hàng, thường xuyên có khách ra vào mua hàng, bên trong cửa hàng có gắn camera an ninh, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Anh D1 và chị L thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn và là bạn bè với nhau nên đã tin tưởng nhận bị cáo vào làm việc, phụ giúp việc nhà, lẽ ra bị cáo phải biết quản lý, bảo vệ tài sản của chủ nhà như tài sản của chính bản thân mình. Tuy nhiên, lợi dụng sự tin tưởng của anh D1 và chị L, cũng như sự sơ hở của bị hại trong việc mua bán hàng hóa (để tiền không người quản lý, trông giữ, tủ để tiền không khóa lại, không lập sổ sách mua bán hàng hóa trong ngày…), nên trong lúc bán hàng và thối tiền cho khách, bị cáo đã lén lút trong một ngày nhiều lần chiếm đoạt tiền của bị hại, trong khoảng thời gian dài từ tháng 04/2018 đến ngày 11/8/2018 với tổng số tiền là 250.000.000 đồng nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo là phụ nữ, đã có con. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất, lo chi tiêu trong gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng do bản tính tham lam, xem thường pháp luật, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 11/8/2018, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tổng số tiền 250.000.000 đồng của anh D1 và chị L, để rồi đi vào con đường phạm tội.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

b) ……"

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng*: Không.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại xong, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy cần áp dụng Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chấp mức độ hành vi phạm tội bị cáo nên không chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, anh Phạm Tấn D1 và chị Võ Trần Thụy L trình bày: Trần Thị Mỹ P đã lấy trộm số tiền 400.000.000 đồng, tuy nhiên do không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, đồng thời tại phiên tòa anh D1, chị L cũng đồng ý số tiền bị cáo P chiếm đoạt là 250.000.000 đồng, anh D1, chị L đã nhận xong và không có yêu cầu gì, nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Không.

Đối với 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo Trần Thị Mỹ P thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản cần tiếp tục quản lý lưu hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Trần Thị Mỹ P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a Khoản 3 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Mỹ P** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị Mỹ P** mức án **07 năm tù** *(Bày năm tù).* Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục quản lý 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo Trần Thị Mỹ P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trần Thị Mỹ P** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Những người tham gia tố tụng; (3b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Bé Mười